

Số: 1122/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:  
Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024.**

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/2/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/2/2024 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ văn bản số 1224/ĐLTKV-KH ngày 28/5/2024 của Tổng công ty Điện lực –TKV của về việc giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ văn bản số 777/QĐ-ĐN5 ngày 31/5/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ báo giá nhà cung cấp ngày 14/8/2024 của Tổ chuyên gia;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư tại Tờ trình ngày 15/8/2024 về việc phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024 như sau:

1. Giá trị dự toán: **54.000.000** (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu đồng). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí, chi phí Hồ bơi và công cụ hỗ trợ huấn luyện bơi tại Thành Phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Kế hoạch thực hiện:

- Tên đơn hàng: Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà cung cấp: Tháng 8/2024.

- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại Mục d Khoản 4, Điều 8, Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024;

- Loại hợp đồng: trọn gói.

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm thực hiện: TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Giao cho Tổ chuyên gia, Phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư lựa chọn nhà cung cấp thực hiện các bước lựa chọn nhà cung cấp đúng theo quy định của Công ty và Tổng Công ty.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, KHĐT-VT, (D03).



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Tuấn**

**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo QĐ số 1122/QĐ-ĐN5 ngày 15 / 8 /2024 của  
Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV)

**BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ**

**Về việc thực hiện Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024**

| STT                                             | Nội dung thực hiện                                                        | Tiêu chuẩn/Yêu cầu                                                                                                                      | Đvt      | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ)  |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|---------------|-------------------|
| 1                                               | Huấn luyện phòng, chống đuối nước (Huấn luyện bơi, kỹ năng an toàn nước). | -Học viên 100% biết bơi 25 mét.<br>- Cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên sau khi hoàn thành tiêu chí và kèm theo Video | Học Viên | 36       | 1.500.000     | 54.000.000        |
| <b>Tổng cộng giá trị đã bao gồm 8% thuế VAT</b> |                                                                           |                                                                                                                                         |          |          |               | <b>54.000.000</b> |

*(Bằng Chữ: Năm mươi bốn triệu đồng)*

**PHỤ LỤC 02**  
**NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP**

((Kèm theo QĐ số 1122/QĐ-ĐN5 ngày 15 / 8 /2024 của Công ty Thủy điện  
Đồng Nai 5 – TKV)

**MỤC LỤC**

**CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT**

Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ

Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

Mục 3: Các yêu cầu về thương mại

Mục 4: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong HS đề xuất

Mục 5: Nội dung HS đề xuất

Mục 6: Thời hạn hiệu lực của HS đề xuất

Mục 7: Nộp, tiếp nhận, mở HS đề xuất

Mục 8: Làm rõ HS đề xuất

Mục 9: Đánh giá HS đề xuất

Mục 10: Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp

Mục 11: Hợp đồng

**Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ**

**Chương III. BIỂU MẪU**

## CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

### Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ

1. Tên gói cung cấp: Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024.
2. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024;
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
6. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Chi tiết như Mục 2, Chương III của Hồ sơ yêu cầu.

### Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải có đơn đề xuất dự cung cấp có đầy đủ nội dung theo quy định tại mẫu số 2 đính kèm dưới đây.
2. Nhà cung cấp phải đáp ứng về tư cách hợp lệ với các điều kiện sau đây:
  - Đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
  - Không đang trong quá trình bị giải thể, không bị kết luận đang lập vào tình trạng bị phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
  - Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV.
3. Tài liệu đính kèm để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp:
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Ban sao có chứng thực);
  - Cam kết trên đơn chào giá đáp ứng về tư cách hợp lệ nêu tại Khoản 2, Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.
  - Có ít nhất 01 hồ sơ hợp đồng tương tự Hợp đồng huấn luyện bơi.

### Mục 3. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá chào: Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm thực hiện cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ không đạt.
2. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho toàn bộ đơn hàng.
3. Nhà cung cấp chào trọn gói cho toàn bộ các công việc theo nội dung yêu cầu của gói cung cấp. Chi tiết tại Mẫu số 1 đính kèm.

4.Địa điểm thực hiện: TP.Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

5.Điều khoản thanh toán: Chi tiết như dự thảo hợp đồng đính kèm.

#### **Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất**

1.Nhà cung cấp phải chịu mọi khoản chi phí liên quan đến quá trình tham dự cung cấp dịch vụ;

2.Đồng tiền tham dự cung cấp dịch vụ và thanh toán là VNĐ;

3.Hồ sơ đề xuất cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đề xuất được trao đổi giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ đề xuất có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

#### **Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất**

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc Hồ sơ đề xuất gồm các nội dung sau:

1.Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Chương III, Biểu chào giá chi tiết theo Mẫu số 02, Chương III.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2.Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp quy định tại Mục 2 của Chương này.

3.Bảng liệt kê chi tiết nội dung dịch vụ phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của dịch vụ, theo Mẫu số 04, Chương III-Biểu mẫu.

4.Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05, Chương III-Biểu mẫu.

#### **Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất**

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất giá là **30 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

#### **Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất.**

1. Trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện: Hồ sơ đề xuất phải được đóng trong phong bì dán kín có ghi đầy đủ tên, địa chỉ của nhà cung cấp, tên, số hiệu của gói cung cấp và ghi rõ Hồ sơ đề xuất không được mở trước 14giờ 30 phút ngày tháng năm 2024, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường I, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng không muộn hơn 14 giờ 30 phút ngày tháng năm 2024. Hồ

sơ đề xuất được gửi đến Bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Hồ sơ đề xuất sẽ được mở một cách công khai tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường I, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trong vòng 1 giờ kể từ khi có thời điểm đóng bản chào giá. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ đề xuất, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ đề xuất vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của Nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các Nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, giá trị bảo lãnh, thời gian và hiệu lực của bảo lãnh sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

### **Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất**

1. Sau khi mở Hồ sơ đề xuất, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Bên mời cung cấp. Trường hợp Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về dịch vụ cung cấp, tài chính nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ đề xuất đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất giữa Nhà cung cấp và Bên mời cung cấp được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ đề xuất, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ đề xuất của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời cung cấp để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ đề xuất.

4. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất chỉ được thực hiện giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp có Hồ sơ đề xuất cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ đề xuất và được Bên mời cung cấp bảo quản như Hồ sơ đề xuất. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời cung cấp thì Bên mời cung cấp sẽ

đánh giá Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp theo Hồ sơ đề xuất đã nộp hợp lệ trước đó.

### **Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất**

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

#### **1. Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất:**

Hồ sơ đề xuất được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu được quy định tại Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

#### **2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:**

Đánh giá theo tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp trên cơ sở các tiêu chí yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm được nêu tại Hồ sơ mời chào giá.

#### **3. Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật:**

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

- Nội dung, phạm vi cung cấp dịch vụ;
- Tiến độ cung cấp dịch vụ;
- Thời hạn cung cấp dịch vụ;
- Cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05

### **Chương III - Biểu mẫu.**

#### **4. Đánh giá về giá:**

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với dịch vụ nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng, có tính đến các điều kiện về giao hàng, thanh toán, bảo hành, v.v....

Hồ sơ đề xuất có đáp ứng về nội yêu cầu về kỹ thuật và có đơn giá thấp hơn hoặc bằng đơn giá dự toán được duyệt sẽ được đánh giá là đạt.

### **Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp**

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

#### **1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu;**

### **Mục 11. Hợp đồng**

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời cung cấp với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo Mẫu số 05 Chương III

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ

Tên gói: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho CBCNV  
 Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;  
 Phạm vi, nội dung yêu cầu của cung cấp dịch vụ  
 Nội dung công việc và khối lượng thực hiện theo bảng danh mục sau:

| STT | Nội dung thực hiện                                                        | Tiêu chuẩn/Yêu cầu                                                                                                                      | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | Huấn luyện phòng, chống đuối nước (Huấn luyện bơi, kỹ năng an toàn nước). | -Học viên 100% biết bơi 25 mét.<br>- Cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên sau khi hoàn thành tiêu chí và kèm theo Video | HV     | 36       |         |

### CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

#### ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào GIÁ]*

Tên gói dịch vụ: *[Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của Bên mời cung cấp]*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[Ghi tên Nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ *[Ghi tên gói dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại chi tiết như Mẫu số 2 đính kèm. Thời gian thực hiện hợp đồng là *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên mời cung cấp.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng gói chào cung cấp]*.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG GIÁ CHÀO CỬA DỊCH VỤ**

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên dịch vụ: [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu]

| STT                               | Nội dung thực hiện                                                        | Tiêu chuẩn/Yêu cầu                                                                                                                      | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|------------|---------|
| 1                                 | Huấn luyện phòng, chống đuối nước (Huấn luyện bơi, kỹ năng an toàn nước). | -Học viên 100% biết bơi 25 mét.<br>- Cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên sau khi hoàn thành tiêu chí và kèm theo Video | HV     | 36       |         |            |         |
| <b>Tổng cộng giá trị sau thuế</b> |                                                                           |                                                                                                                                         |        |          |         |            |         |

(Bằng chữ:.....)

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI**

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: [Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]

1. Địa điểm thực hiện:

2. Tiến độ thực hiện cung cấp dịch vụ:

3. Thanh toán:

4. Các tài liệu đính kèm hồ sơ đề xuất

**BẢN KÊ CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG PHẠM VI CUNG CẤP**

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: [Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]

Bảng liệt kê chi tiết danh mục các công việc thực hiện của dịch vụ được chào giá, phải ghi đầy đủ tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu.

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

Số: /2024/HĐSXKD-ĐN5

**Về việc Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/2/2024 về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày / /2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc Phê duyệt Dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được bên mời thầu và bên nhà thầu ký ngày tháng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày / /2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà Cung cấp dịch vụ huấn luyện phòng, chống đuối nước năm 2024;

Căn cứ theo nhu cầu và khả năng chuyên môn của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại Trụ sở văn phòng Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV**

Địa chỉ: Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0263.3976.888

Fax: 0263.3974888

Tài khoản: 112000166536, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Mã số thuế: 0104297034-007

Đại diện: **TRẦN VĂN TUẤN** Chức vụ: Giám Đốc

**BÊN B:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện: Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý giao cho Bên B và Bên B đồng ý thực hiện huấn luyện luyện phòng, chống đuối nước năm 2024 cho CBCNV Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV với các nội dung dưới đây:

1. Số lượng học viên tham gia huấn luyện chi tiết như trong phụ lục hợp đồng. Số lượng thực hiện thanh toán cho Bên B căn cứ theo số lượng thực tế tham gia huấn luyện sẽ được chi tiết theo nội dung thực hiện trong biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.

a. Thời gian thực hiện huấn luyện, ngày huấn luyện cụ thể Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 3 ngày bằng văn bản hoặc email, điện thoại, Bên A gửi danh sách cho Bên B để Bên B chủ động bố trí sắp xếp nhân sự và công cụ dụng cụ phục vụ huấn luyện.

2. Địa điểm thực hiện: Thành Phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

3. Số lượng huấn luyện chi tiết như phụ lục đính kèm.

## **ĐIỀU 2. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

## **ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

- Bên A có trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện huấn luyện cho CBCNV của Bên A do Bên B thực hiện có đảm bảo chất lượng và số lượng như yêu cầu của hợp đồng này.

- Bên A có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện huấn luyện cho CBCNV của Bên A.

- Bên A có trách nhiệm thực hiện nghiệm thu, thanh toán đúng, đủ cho bên B theo khối lượng thực tế nghiệm thu nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Bên A nghiệm thu và thanh toán theo khối lượng thực tế sau khi hoàn thành công việc huấn luyện và cấp giấy chứng nhận cho các học viên đạt yêu cầu.

## **ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

- Bên B có trách nhiệm thực huấn luyện cho CBCNV của Bên A theo đúng nội dung và số lượng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

- Bên B bố trí đội ngũ hướng dẫn, huấn luyện chuyên môn lành nghề.

- Công cụ, dụng cụ huấn luyện phải đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Bên B phải đảm bảo thực hiện huấn luyện cho CBCNV Bên A đúng thời hạn và chất lượng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

- Bên B phải phối hợp cùng với Bên A để thực hiện nghiệm thu khối lượng công việc huấn luyện khi đã hoàn thành.

- Bên B phải thực hiện nghĩa vụ tư vấn giải trình các nội dung liên quan đến việc thực hiện huấn luyện và cấp giấy chứng nhận cho CBCNV của Bên A khi có yêu cầu tư vấn giải trình của các cấp có thẩm quyền và của Bên A.

- Bên B có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho CBCNV của Bên A khi tham gia thực hiện huấn luyện.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về công tác huấn luyện cho CBCNV mọi sự cố xác định do bên B thì bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

Hồ bơi tại Thành phố Bảo Lộc do Bên B đề xuất, Hồ bơi đảm bảo vệ sinh đạt chuẩn.

## **ĐIỀU 5. GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá hợp đồng: ...**đồng** (Bằng chữ: .....**đồng**). Giá trị đã bao gồm các khoản thuế, thuê các công cụ tập bơi, Hồ bơi... phí lệ phí liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Phương thức thanh toán:

+ Hình thức thanh toán: chuyển khoản.  
+ Đồng tiền thanh toán: VNĐ.  
+ Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được 05 bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

- Số lần thanh toán:

- Tạm ứng: Bên B không tạm ứng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B xuất trình đầy đủ các giấy tờ sau:

+ Đề nghị thanh toán của Bên B.

+ Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán và bảng tính giá trị đề nghị thanh toán.

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.

+ Hóa đơn tài chính.

+ Giấy chứng nhận hoàn thành huấn luyện của CBCNV do Bên B thực hiện.

## **ĐIỀU 6: LOẠI HỢP ĐỒNG**

Loại hợp đồng: trọn gói.

## **ĐIỀU 7: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

## **ĐIỀU 8. HIỆU CHỈNH, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Có phát sinh các vấn đề về tiến độ thực hiện hợp đồng, khối lượng và các nội dung phát sinh khác với nội dung nêu tại Điều 1 của Hợp đồng và các vấn đề khác liên quan.

2. Trường hợp phát sinh các nội dung công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

## **ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên B chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

#### **ĐIỀU 10. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

a) Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình ghi trong hợp đồng thì dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

b) Các hình thức phạt

- Trường hợp vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ chịu phạt 4% giá trị hợp đồng cho 02 ngày chậm. Nhưng số lần vi phạm không quá 02 lần và số tiền phạt vi phạm không vượt 8% giá trị hợp đồng. Nếu chậm hơn 10 ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay trong hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm đến khi bên A thanh toán hết cho Bên B.

c) Khấu trừ tiền phạt và bồi thường thiệt hại: Khấu trừ vào tiền thanh toán hoặc nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản.

d) Thuởng: Không áp dụng.

#### **ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Thông qua Tòa kinh tế có thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Quyết định của Tòa kinh tế được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu mọi chi phí.

#### **ĐIỀU 12. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

1. Hợp đồng có hiệu lực khi các bên đáp ứng các điều kiện sau:

+ Hợp đồng được ký kết.

+ Bên A thông báo cung cấp danh sách cho Bên B và tính từ ngày bắt đầu huấn luyện.

2. Hợp đồng hết hiệu lực nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo qui định.

3. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thành tất cả các trách nhiệm

và nghĩa vụ nêu trong hợp đồng và sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

4. Hợp đồng được lập thành 07 (bảy) bộ, Bên A giữ 05 (năm) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ, để làm cơ sở thực hiện hợp đồng, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**

**TRẦN VĂN TUẤN**

## PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI PHÍ

(Kèm theo HĐ số /2024/HĐSXKD – ĐN5 ký ngày / /2024

| STT                                   | Nội dung thực hiện                                                        | Tiêu chuẩn/Yêu cầu                                                                                                                      | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|------------|---------|
| 1                                     | Huấn luyện phòng, chống đuối nước (Huấn luyện bơi, kỹ năng an toàn nước). | -Học viên 100% biết bơi 25 mét.<br>- Cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên sau khi hoàn thành tiêu chí và kèm theo Video | HV     | 36       |         |            |         |
| Tổng cộng giá trị đã bao gồm thuế VAT |                                                                           |                                                                                                                                         |        |          |         |            |         |

(Bằng chữ: .....

\*  
C  
P  
\*